

The values of Singapore's youth and their parents.

Johannes Han-Yin Chang, *Journal of Sociology*, 2010, The Australian Sociological Association, Volume 46(2): pp. 149-168 DOI: 10.1177/14407833.

Giá trị của giới trẻ và cha mẹ ở Singapore

Một trường hợp thách thức cách giải thích của Inglehart về những ưu tiên giá trị hàng đầu rút ra từ các cuộc Điều tra giá trị thế giới¹

Johannes Han-Yin Chang

Đại học Fu Jen, Đài Loan

Tóm tắt:

Inglehart nổi tiếng với vai trò chủ đạo trong các cuộc Điều tra Giá trị thế giới (GTTG), cũng như với cách giải thích của ông về dữ liệu của các cuộc điều tra này. Việc ông xây dựng khái niệm về những bước chuyển của các giá trị ưu tiên hàng đầu được công nhận rộng rãi. Bài viết này lấy Singapore như là một trường hợp thực nghiệm để kiểm định tính hợp lý của khái niệm của ông. Kết quả phần nào tỏ ra không đáp ứng với mong đợi của ông. Làm rõ vấn đề này có thể giúp cải thiện việc thiết kế và giải thích cho các cuộc Điều tra Giá trị thế giới trong tương lai; nó cũng rất hữu ích cho việc xây dựng sự kĩ càng hơn trong nghiên cứu văn hóa nói chung.

Những từ ngữ chính: giải thích của Inglehart, Singapore, kiểm định, ưu tiên giá trị hàng đầu, Điều tra giá trị thế giới

¹ Journal of Sociology, 2010, The Australian Sociological Association, Volume 46(2): 149-168 DOI: 10.1177/14407833

Nhiều lý thuyết cơ bản trong xã hội học, như chức năng luận (Durkheim, 1964 [1893]; Parsons and Shils, 1962), học thuyết Marxist (Bowles, 1977; Marx and Engels, 1970 [1845-6], tiếp cận của Weber (Weber, 1958 [1904/5], trường phái tương tác biểu trưng (Mead, 1934) và hiện tượng luận (Schutz, 1967 [1932]) thừa nhận tác động của văn hóa đến tác nhân người và xã hội.

Tuy nhiên, thật trớ trêu là tri thức của chúng ta về thực tiễn sắp xếp văn hóa hiện tại ở mỗi xã hội, đặc biệt là sự phân bố các giá trị văn hóa, vẫn còn hạn chế. Chúng ta vẫn còn phải đi một chặng đường dài để hiểu sự hình thành của thực tiễn sắp xếp văn hóa, phương thức biến đổi của nó và những hệ quả của nó đối với mọi mặt của đời sống xã hội cũng như đối với vị trí xã hội và đối với đời sống cá nhân.

Inglehart và cộng sự là những người đã nỗ lực nghiên cứu những giá trị văn hóa ở nhiều xã hội khác nhau. Từ cuối thập niên 1980 đến nay, họ đã tiến hành năm cuộc Điều tra giá trị thế giới (GTTG). Dự án này bao phủ gần 100 quốc gia trên 6 châu lục, nhắm đến phần đông dân số thế giới. Inglehart (1997) phân loại giá trị thành hai chiều cạnh chính: 1) ‘giá trị tồn tại và tự thể hiện’ và 2) ‘giá trị truyền thống và hợp lý-lâu dài’ (xem thêm Inglehart. 2005; Inglehart and Baker, 2000: 23-6). Ông tin rằng hai chiều cạnh này cấu thành những chiều cạnh quan trọng nhất của giá trị và chúng phản ánh những khác biệt giá trị mang tính hệ thống giữa những dân tộc thuộc các quốc gia giàu có, hậu công nghiệp và những dân tộc thuộc các quốc gia thu nhập thấp.

Inglehart (1997) cho rằng từ thời kì kinh tế nông nghiệp thống trị đến nay, lịch sử nhân loại đã có hai cuộc chuyển biến văn hóa lớn. Một trong những mối quan tâm chủ yếu của ông là nghiên cứu những chuyển biến đó cũng như sự phân bố các giá trị văn hóa trong thế giới đương đại xuất phát từ những chuyển biến này. Ông xem xét những chuyển biến đó dưới góc độ những khác biệt về giá trị ưu tiên giữa các xã hội cũng như về tầm quan trọng của giá trị, được đo lường tương ứng thông qua những xếp hạng giá trị và đánh giá giá trị rút ra từ cuộc Điều tra GTTG. Theo Inglehart, trong các

xã hội nông nghiệp, giá trị xã hội nhấn mạnh trật tự xã hội, định hướng tập thể, đức tin tôn giáo, chuẩn mực tuyệt đối và sự chấp nhận cái nguyên trạng, và không chấp nhận lòng tham cá nhân đối với tích lũy của cải. Nhiều giá trị trong đó dẫn đến những giá trị vật chất vốn là kết quả của công nghiệp hóa. Trong các xã hội công nghiệp và xã hội đang công nghiệp hóa, những ưu tiên giá trị chiếm ưu thế là ‘tích lũy kinh tế’ ở cấp độ cá nhân và ‘tăng trưởng kinh tế’ ở cấp độ xã hội (Inglehart, 1997: 28). Sự hình thành những ‘ưu tiên hàng đầu’ này đi liền với một bước chuyển từ tín ngưỡng truyền thống sang những giá trị vật chất, hợp lý-lâu dài (Inglehart, 1997: 28; Inglehart and Baker 2000: 22, 49). Đây là bước chuyển văn hóa thứ nhất.

Giờ đến các xã hội hậu công nghiệp, những ưu tiên giá trị hàng đầu lại tiếp tục thay đổi. Như Inglehart nói:

Trong xã hội hậu hiện đại, tầm quan trọng của thành tựu kinh tế như là ưu tiên hàng đầu giờ đây nhường bước cho tầm quan trọng ngày càng lớn của chất lượng sống. Ở phần đông thế giới, những chuẩn mực về kỉ luật, tự phủ nhận, và hướng tới thành tựu của xã hội công nghiệp đang nhường bước cho một phổ rộng của sự lựa chọn cá nhân về lối sống và sự tự thể hiện cá nhân... Khía cạnh ghi nhận tốt nhất về quá trình này là bước chuyển từ việc trao ưu tiên hàng đầu cho an toàn kinh tế và thể chất sang trao ưu tiên hàng đầu cho sự tự thể hiện và chất lượng sống. (1997: 28, 32)

Inglehart tin rằng đây chính là bước chuyển văn hóa thứ hai, sự chuyển biến hướng tới nhấn mạnh sự tự trị, tự do ngôn luận, lựa chọn cá nhân về đa dạng lối sống, khoan dung hơn, sự hợp lý về giá trị và mối quan tâm đến chất lượng sống (Inglehart, 1997: 25, 29, 2005; Inglehart and Baker, 2000). Ông viện đến những giá trị gắn với tầm quan trọng mới của những giá trị ‘hậu hiện đại’ và ‘hậu vật chất’ (Inglehart, 1997: 25, 29). Tuy nhiên, ông nhận định rằng: ‘không có giá trị của một cá nhân hay giá trị của một xã hội như một tổng thể nào lại có thể biến đổi trong một sớm một chiều.’ Tuy nhiên, ‘càng ngày, công dân của những xã hội công nghiệp tiên tiến càng hướng tới những mối quan tâm về chất lượng sống’ (1997: 34, 36).

Các xã hội trên thế giới hiện nay ở những giai đoạn phát triển kinh tế khác nhau, một số quốc gia đã ở giai đoạn hậu công nghiệp (như Bắc Mỹ và Tây Âu), số khác là nước công nghiệp (như Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan), và phần nhiều quốc gia khác thì đang trong quá trình công nghiệp hóa. Vì thế, các giá trị văn hóa trong xã hội hậu công nghiệp có xu hướng quy tụ xung quanh trục các định hướng hợp lý-lâu dài, hậu vật chất; còn những nước đang phát triển có xu hướng xoay quanh trục các định hướng truyền thống, tồn tại/vật chất. Hơn nữa, trong mỗi xã hội, thành viên của giai cấp thượng lưu và trung lưu lớp trên có xu hướng tôn vinh những giá trị hợp lý-lâu dài, hậu vật chất hơn là những giai cấp thấp hơn. Trong những xã hội có ý thức ngày càng cao về an sinh, những thế hệ trẻ thường có xu hướng tôn vinh những giá trị hợp lý-lâu dài, hậu vật chất hơn là những thế hệ già.

Giống như nhiều người ủng hộ lý thuyết hiện đại hóa, Inglehart, về nguyên tắc, thừa nhận quan điểm Marxist rằng biến đổi công nghệ trong một xã hội dễ dẫn đến biến đổi quan trọng về giá trị văn hóa (cùng với nhiều hệ quả khác về chính trị, xã hội, giáo dục, v.v.), và ông xem xét những chuyển biến văn hóa và những biến thể văn hóa trong khuôn khổ của tiếp cận lý thuyết chung này. Tuy nhiên ông mở rộng khái niệm Marxist bằng cách nói thêm phương thức mà biến đổi kinh tế có thể dẫn đến những biến chuyển và thay đổi về giá trị văn hóa. Cụ thể là ông nhận diện bốn điều kiện gắn với phát triển kinh tế mà ông tin rằng nó làm nền cho sự biến đổi và biến thiên của giá trị văn hóa: 1) tính khả thi của sự biến đổi, 2) tính chức năng của biến đổi, 3) sự phụ thuộc do khan hiếm của giá trị (scarcity-dependency of values) và 4) điều kiện xã hội khác biệt.

Theo Inglehart, trong các xã hội tiền công nghiệp, thế giới quan phổ biến ‘không khuyến khích di động xã hội và nhấn mạnh truyền thống, vị thế do thừa hưởng, và nghĩa vụ công cộng, được hậu thuẫn chuẩn mực tôn giáo thuần túy’ (1997: 27). Kiểu thế giới quan này phù hợp với bất kì ‘nền kinh tế nhà nước-vững chắc’ nào như các nền kinh tế nông nghiệp. Tuy nhiên, những phát triển công nghệ xuất hiện vào đêm trước của công nghiệp hóa khiến cho tăng trưởng kinh tế nhanh trở thành hiện thực. Nó cấu thành một

‘chỗ thích hợp’ cho sự tồn tại và lan tỏa của các giá trị hướng tới tích lũy kinh tế như những gì đã phản ánh trong Đạo đức Tin lành. ‘Nếu [sự phát triển của Đạo đức Tin lành] xảy ra từ hai thế kỉ trước thì nó có thể đã diệt vong rồi.’ Nói cách khác, những phát triển công nghệ và tăng trưởng kinh tế đã tạo ra tính khả thi cho bước chuyển văn hóa thứ nhất- một bước chuyển hướng tới các giá trị tôn vinh tích lũy kinh tế, chủ nghĩa cá nhân, cải tiến và chuẩn mực xã hội thế tục. Hơn nữa, bước chuyển này được củng cố thêm bởi vai trò chức năng mà nó thể hiện qua việc hậu thuẫn công nghiệp hóa và hiện đại hóa, vì nó phá vỡ câu thúc văn hóa của các xã hội nông nghiệp về tích lũy kinh tế, vốn là tiền đề của công nghiệp hóa và hiện đại hóa (tính chức năng của biến đổi giá trị).

Sự thành công của công nghiệp hóa và hiện đại hóa đem lại sự thịnh vượng chưa từng có cho các dân tộc ở các xã hội hậu công nghiệp. Điều này, cùng với sự nổi lên của nhà nước phúc lợi hiện đại, đã tạo ra một ý thức mạnh mẽ về an ninh sinh tồn. ‘Người ta đặt giá trị chủ quan lớn nhất vào những gì tương đối khan hiếm’, Inglehart cho biết (1997: 32). Khi an ninh sinh tồn được cho là điều đương nhiên, thì ‘nguyên tắc giảm thiểu tính hữu ích ngoại lai’ bắt đầu vận hành: người dân trong các xã hội này nhận được ít lợi ích giá trị hơn từ tăng trưởng kinh tế. Họ chuyển sang một hướng mới- đặt ưu tiên cao hơn đối với những giá trị liên quan đến chất lượng sống và sự tự thể hiện (Inglehart, 1997: 33).

Inglehart còn tranh luận thêm rằng:

Những ưu tiên của một cá nhân phản ánh môi trường kinh tế xã hội... [Nhưng] mối quan hệ giữa môi trường kinh tế xã hội và những ưu tiên giá trị không phải là sự điều chỉnh tức thời: mà có một sự chậm trễ về thời gian tương ứng, bởi vì, trong một phạm vi rộng, những giá trị cơ bản của một người phản ánh những điều kiện vốn thịnh hành trong suốt những năm tháng trước khi người đó trưởng thành. (1997: 33)

Các thế hệ trẻ và già trải nghiệm những điều kiện xã hội khác nhau gắn với môi trường kinh tế xã hội khác nhau (như sự khác nhau về an ninh sinh tồn) và do đó họ xây dựng những giá trị khác nhau. Inglehart dựa vào sự khác

biệt này về điều kiện xã hội để giải thích những khác biệt về giá trị giữa thế hệ trẻ và thế hệ già trong phạm vi một xã hội đã trải nghiệm ý thức ngày càng cao về an sinh.

Inglehart cũng nhận thấy những người có nền tảng giai cấp khác nhau cũng có những trải nghiệm khác nhau về an ninh sinh tồn. Do đó, trên nguyên tắc phụ thuộc do khan hiếm (hay nguyên tắc giảm thiểu tính hữu ích ngoại lai), thành viên của giai cấp thượng lưu và trung lưu trên có xu hướng nắm giữ những giá trị tôn vinh chất lượng sống và sự tự thể hiện hơn những người thuộc giai cấp thấp, những người có vẻ quan tâm hơn đến những giá trị sinh tồn, bởi vì đối với nhóm giai cấp thứ nhất, chất lượng sống và sự tự thể hiện mới chính là cái khan hiếm, chứ không phải là sự sinh tồn.

Tuy nhiên, Inglehart giữ khoảng cách đối với quyết định luận kinh tế. Ông cho rằng yếu tố kinh tế không phải là yếu tố duy nhất định hình sự biến đổi và biến thiên của giá trị. Hiệu ứng kinh tế là yếu tố ‘phụ thuộc đường dẫn’, nghĩa là nó bị can thiệp bởi yếu tố văn hóa, bởi ảnh hưởng của các truyền thống văn hóa (Inglehart, 1997, 2005). Do vậy, biến thể giữa các xã hội về giá trị văn hóa trong thế giới đương đại không chỉ phản ánh tính không đồng nhất của phát triển kinh tế mà còn phản ánh ảnh hưởng lâu dài của những truyền thống văn hóa trong các xã hội hữu quan. Vì thế ông thừa nhận tầm quan trọng của các nghiên cứu của các học giả như Weber (1958 [1904/5], Huntington (1993), DiMaggio (1994) và Hamilton (1994), trong đó nhấn mạnh hệ quả độc lập của nhân tố văn hóa.

Những đóng góp của Inglehart cho nghiên cứu văn hóa là rất có ý nghĩa. Tuy nhiên, nghiên cứu của ông còn thiếu sót trên một số khía cạnh quan trọng liên quan đến: 1) phương pháp đo lường những chuyển biến các giá trị văn hóa (về những phê phán khác về phương pháp, xem Clarke et al., 1999; Haller, 2002), 2) việc mô tả đặc trưng của những chuyển biến, và 3) cách giải thích về những chuyển biến đó. Cho đến nay các học giả vẫn chưa chỉ ra và làm rõ những điểm bất cập này.

Trong bài viết này tôi cố gắng làm rõ tính hiệu lực của việc mô tả đặc trưng của các bước chuyển và cách giải thích những chuyển biến đó và biến thể

của giá trị. Việc làm rõ này dựa trên nghiên cứu thực nghiệm của tôi về giá trị của thanh niên Singapore và cha mẹ họ.

Một bản phê phán vắn tắt phương pháp nghiên cứu của Inglehart

Dù gì thì trước khi tiến hành xác minh cũng cần xem xét phương pháp nghiên cứu của Inglehart, bởi vì nó ảnh hưởng sâu sắc tới cách ông thu thập và thao tác dữ liệu, cũng như cách ông xây dựng khái niệm và giải thích kết quả.

Inglehart xem xét những chuyển biến văn hóa từ góc độ những khác biệt về ưu tiên giá trị và nhấn mạnh giá trị- những khác biệt gắn với ba cấp độ phát triển kinh tế riêng biệt (tiền công nghiệp, công nghiệp và hậu công nghiệp). Ông vận dụng các thang đo giá trị và xếp loại giá trị của người trả lời trong cuộc Điều tra GTTG để xác định những khác biệt này. Tuy nhiên, những thang đo và xếp loại này mang tính chọn lọc cao và rõ ràng là ấu trĩ.

Đối với các thang đo, ông dùng những ưu tiên lựa chọn đối với các mục tiêu xã hội của người trả lời để đo những ưu tiên giá trị hàng đầu chứ không trực tiếp sử dụng những thang đo của họ về các giá trị liên quan đến mục tiêu cơ bản trong đời sống của họ và những nguyên tắc hành xử nền tảng. Đặc biệt là, ông trình bày cái gọi là ‘giá trị vật chất/tồn tại’ với những ưu tiên sau:

Kinh tế ổn định

Tăng trưởng kinh tế

Đấu tranh chống giá cả leo thang

Đấu tranh chống tội phạm

Duy trì trật tự

Những lực lượng phòng thủ mạnh

Ông sử dụng sáu ưu tiên khác để thể hiện những giá trị hậu vật chất/tự thể hiện:

Xã hội ít phi cá tính hơn

Có tiếng nói nhiều hơn đối với chính quyền

Tự do ngôn luận

Có tiếng nói nhiều hơn trong công việc

Quan điểm đưa ra được chú ý

Thành phố đẹp hơn

Kết luận của Inglehart về hai bước chuyển văn hóa trong lịch sử dưới góc độ biến đổi của những ưu tiên giá trị hàng đầu về cơ bản được xây dựng trên cơ sở những khác biệt giữa các xã hội trong việc xếp hạng những ưu tiên này. Cần lưu ý rằng những ưu tiên của người trả lời liên quan đến ý nào trong số những ý đưa ra là ưu tiên chính phủ và đại chúng gắn chặt và phụ thuộc vào tình trạng phát triển kinh tế và trật tự xã hội của mỗi xã hội cụ thể mà người trả lời nói đến- tức là tình trạng kinh tế của thời điểm mà các cuộc điều tra được tiến hành. Đó không phải là những ưu tiên liên quan trực tiếp đến đời sống và cá nhân của người trả lời. Do đó, nó có thể phản ánh hoặc không phản ánh giá trị của người trả lời. Để minh họa khả năng những câu trả lời có thể không phản ánh giá trị cá nhân của người trả lời, chúng ta có thể xem xét một tình huống giả định thế này: giả định rằng một chuyên gia người Mỹ vốn coi trọng sự tự thể hiện hơn bất cứ thứ gì được mời tư vấn về những ưu tiên cần đặt ra trong quá trình xem xét chính sách của chính phủ Pakistan, ông ta sẽ làm gì? Người ta hoàn toàn có thể đặt cược rằng bất kể giá trị cá nhân của chuyên gia này là gì, ông ta hẳn sẽ tư vấn chính phủ quan tâm hơn đến những vấn đề như phát triển kinh tế và trật tự xã hội hơn là sự tự thể hiện (xem thêm Halle, 2002).

Ngay cả khi những ưu tiên cho những mục tiêu xã hội nhất định, ở một chừng mực nào đó, thực sự phản ánh giá trị cá nhân, thì tính thích đáng của nó cũng chỉ mang tính ngoại biên. Thước đo cốt lõi chính là những chỉ tiêu định hướng cá nhân phản ánh những ưu tiên giá trị của người trả lời liên quan đến những mục tiêu sống cơ bản của chính họ và những nguyên tắc hành xử cơ bản. Sau cùng, nhiều người bị hút về việc tập trung vào mục tiêu sống của chính họ, không phải của xã hội. Vấn đề thiếu vắng những chỉ báo cốt lõi gợi ý rằng chúng ta không thể rút ra từ dữ liệu của Inglehart một cơ

sở tối thiểu nào để căn cứ vào đó chúng ta tranh luận xem liệu cách ông rút ra đặc trưng của những bước chuyển văn hóa dưới góc độ sự biến đổi của những ưu tiên giá trị hàng đầu có đúng và chính xác hay không. Người ta có thể dễ dàng đặt ra những câu hỏi như sau: bằng cách nào người trả lời phản ứng với những chỉ báo theo hướng cá nhân liên quan đến việc xếp hạng những giá trị tồn tại và tự thể hiện? Hơn nữa, liệu họ còn có những loại giá trị quan trọng nào khác ngoài giá trị tồn tại và tự thể hiện không? Chẳng hạn, các giá trị đạo đức (như sự đáng tin cậy và tính có ích) và giá trị thành đạt (như tính cạnh tranh và tiêu chuẩn cao/sự tuyệt hảo) quan trọng thế nào đối với họ? Liệu có phải Inglehart đã bỏ qua hoặc không nhận diện hết những ưu tiên giá trị hàng đầu của người trả lời?

Việc thiếu vắng những chỉ báo cốt lõi trong nghiên cứu của Inglehart không thể được giải quyết khi ông so sánh những đánh giá của người trả lời về những giá trị định hướng cá nhân trong nghiên cứu của mình. Ông nghiên cứu những đánh giá về hai chiều cạnh của chỉ báo giá trị định hướng cá nhân- những giá trị về sự tồn tại và tự thể hiện so với những giá trị giá trị hợp lý lâu dài (xem Bảng 1). Tuy nhiên, những đánh giá giá trị khác với xếp hạng giá trị. Người ta không nhất thiết gán ưu tiên hàng đầu cho giá trị nào ở trên cùng trong danh sách đánh giá. Chẳng hạn, một người đánh giá sự sinh tồn và sức khỏe tốt là quan trọng nhất có thể đặt ưu tiên hàng đầu là tự nhận thức hoặc tích lũy của cải trong ý thức cũng như trong các câu trả lời nếu như anh ta/cô ta không nhìn thấy bất kì vấn đề lớn nào đối với sự tồn tại hay sức khỏe của anh ta vào thời điểm điều tra. Quan trọng hơn là, trong trường hợp đo lường những xếp hạng giá trị của mình, Inglehart bỏ qua nhiều chỉ báo giá trị định hướng cá nhân quan trọng về đánh giá giá trị, bao gồm những giá trị về sự thành đạt và giá trị đạo đức. Do đó, ngay cả nếu như không có thiết sót về tính hiệu lực của việc mô tả những ưu tiên giá trị hàng đầu trong đánh giá giá trị, thì việc ông bỏ qua những giá trị cốt lõi này trong quá trình so sánh vẫn cho thấy tính vấn đề rất rõ- khả năng là những ưu tiên giá trị hàng đầu mà nhà nghiên cứu rút ra có thể chẳng có nghĩa gì hơn một sản phẩm của sự kiến tạo hiện thực của chính anh ta theo nghĩa mà Berger và Luckmann (1967) đề cập, chứ không phải là một hiện thực biểu trưng của

thế giới thực nghiệm hiện hữu. Clarke và đồng nghiệp gợi ý rằng ‘bước chuyển từ những giá trị vật chất sang giá trị hậu vật chất mà các cuộc điều tra châu Âu- từ đầu những năm 1980 đến nay phần nhiều là hiện thực giả tạo do đo lường mà có’ (1999: 637).

Do những vấn đề đã đề cập ở trên, sẽ là sai lầm nếu chờ đợi những phương pháp mà Inglehart sử dụng có thể tạo ra những dữ liệu cơ bản và có hiệu lực để hiểu về những ưu tiên giá trị và những chuyển biến của nó.

Dữ liệu để kiểm định

Trong bài viết này tôi sử dụng dữ liệu điều tra về giá trị của thanh niên Singapore và cha mẹ họ để kiểm định tính hiệu lực của các đặc trưng của sự biến đổi và sự biến thiên của giá trị văn hóa mà Inglehart đưa ra, cũng như tính hiệu lực của những giải thích của ông. Cuộc điều tra không được thiết kế nhằm phục vụ mục tiêu xác minh; nhưng một số dữ liệu rút ra từ cuộc điều tra này có thể được sử dụng theo cách đó.

Tôi tiến hành cuộc khảo sát này tại Singapore vào năm 1999. Tôi đã khảo sát 812 học sinh, sinh viên và 812 cha mẹ của họ để tìm hiểu về giá trị, những khác biệt liên thế hệ và xã hội hóa gia đình, cũng như tác động của giá trị đến phân tầng xã hội và tính hợp pháp được thừa nhận của các chính sách nhà nước. Học sinh sinh viên trong mẫu khảo sát là học sinh các trường phổ thông cơ sở, cao đẳng, viện đào tạo kỹ thuật, trường dạy nghề và các trường đại học. Trước hết, tên của 270 người được chọn ngẫu nhiên từ danh bạ điện thoại cư dân Singapore vào năm 1999. Đối với những người sống ở nhà riêng, chúng tôi xác định địa chỉ tên đường phố và đối với những người sống ở nhà tập thể hoặc căn hộ tư, chúng tôi xác định địa chỉ tòa nhà. Sau đó, ba học sinh, sinh viên Singapore từ 14 tuổi trở lên được chọn ra từ ba tầng khác nhau của mỗi tòa nhà hoặc từ mỗi con phố để tiến hành một cuộc phỏng vấn trực tiếp dựa trên một bảng hỏi thống nhất. Đối với mỗi học sinh, sinh viên

được phỏng vấn, chúng tôi cũng phỏng vấn cả cha/mẹ họ. Cuộc phỏng vấn với học sinh, sinh viên và với cha mẹ họ được tiến hành riêng rẽ.

Bảng 1: Những yếu tố đặc trưng cho hai chiều cạnh biến thiên liên văn hóa*

Các chiều cạnh và yếu tố

Giá trị truyền thống và giá trị hợp lý-lâu dài

GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG NHẤN MẠNH NHỮNG YẾU TỐ SAU:

Chúa trời rất quan trọng trong đời sống người trả lời

Đối với con cái thì học cách vâng lời và đức tin tôn giáo quan trọng hơn học tính độc lập và quyết đoán

Phá thai là bất hợp pháp

Người trả lời có ý thức mạnh mẽ về tự hào dân tộc

Người trả lời ủng hộ việc tôn trọng chính quyền

(GIÁ TRỊ HỢP LÝ-LÂU DÀI NHẤN MẠNH CÁC YẾU TỐ NGƯỢC LẠI)

Giá trị tôn tại và giá trị tự thể hiện

GIÁ TRỊ TÔN TẠI NHẤN MẠNH CÁC YẾU TỐ SAU:

Người trả lời ưu tiên an ninh kinh tế và thể chất hơn sự tự thể hiện và chất lượng sống**

Người trả lời mô tả bản thân là người không hạnh phúc lắm

Người trả lời không và sẽ không kí vào một bản yêu sách

Tình dục đồng giới là không hợp pháp

Cần phải rất thận trọng khi đặt niềm tin vào người khác

(GIÁ TRỊ TỰ THỂ HIỆN NHẤN MẠNH CÁC YẾU TỐ NGƯỢC LẠI)

Ghi chú: * Điều chỉnh với hiệu đính của Inglehart và Baker (2000: 24). ** Yếu tố này quy chiếu đến kết quả của những xếp hạng giá trị nêu ở trên.

Những học sinh, sinh viên này được chọn rải rác trên khắp đất nước Singapore. Thông tin về giới tính, trình độ học vấn, dân tộc và cơ sở giai cấp của họ được nêu trong Bảng 2.

Thành phần dân tộc, tôn giáo và giới tính của người trả lời gần như phù hợp với cấu thành tỉ lệ của dân số Singapore trên những chiều cạnh này. Nhóm học sinh sinh viên thuộc tầng lớp thượng lưu hoặc trung lưu trên hoặc những người có cha mẹ làm nhân viên văn phòng trong mẫu khảo sát không đủ đại diện, còn những người có xuất thân từ giai cấp thấp hơn thì lại là đại diện thừa. Việc mẫu thiếu tính đại diện như thế chủ yếu là do thực tế là các bậc cha mẹ thuộc về tầng lớp thượng lưu hoặc trung lưu trên, hay những người

làm việc văn phòng thường hay từ chối trả lời phỏng vấn hơn các nhóm khác. Về khía cạnh học vấn, các nhóm học sinh cấp hai lại bị đại diện thừa, và các nhóm còn lại, nhất là nhóm sinh viên đại học, thì lại không đủ đại diện. Tuy nhiên, may mắn là những thiếu sót này không có tác động lớn đối với kết luận chung rút ra từ kết luận trung tâm rút ra từ việc kiểm định. Điều này sẽ được giải thích dưới đây.

Bảng 2: Thông tin cơ bản về người trả lời là học sinh, sinh viên tuổi 14-28 tuổi, năm 1999 (N = 812)

<i>Phạm trù xã hội</i>	<i>Người trả lời (%)</i>	<i>Dân số cả nước (%)</i>
<i>Giới tính</i>		
Nam	48,0	50,2
Nữ	52,0	49,8
<i>Dân tộc</i>		
Hoa	76,1	76,9
Malay	13,7	14,0
Ấn Độ	8,5	7,7
Khác	1,7	1,4
<i>Tôn giáo</i>		
Phật giáo	36,0	42,5
Đạo giáo	10,1	8,5
Hồi giáo	16,4	14,9
Thiên chúa giáo	12,9	14,6
Hin-đu giáo	6,2	4,0
Tôn giáo khác	1,4	0,6
Không có tôn giáo nào	17,0	14,8
<i>Nghề nghiệp của bố</i>		
Người thuê lao động/ cán bộ/ Giám đốc/ chuyên gia	27,6	40,3*
Tự làm	18,9	7,8*
Thư kí	1,8	14,0*
Lao động chân tay	40,4	34,5*
Lao động bán kĩ năng và lành nghề		
Thất nghiệp	4,1	
Nghề khác	7,2	3,4*
<i>Giáo dục</i>		
Phổ thông cơ sở	65,4	53,7**
Trung học phổ thông	9,6	12,9**
Trường dạy nghề	13,3	17,7**
Trường đại học	3,5	15,7**
Khác	8,3	

*Tỉ lệ trong lực lượng lao động,

** Tỉ lệ trong tổng thể học sinh, sinh viên từ bậc PTCS đến nghiên cứu sinh

Trong nghiên cứu này, tôi nhìn nhận các giá trị cá nhân như hiện có chủ yếu ở có 2 cấp độ: các mục tiêu sống cơ bản và nguyên tắc hành xử dành cho cá nhân, và các tiêu chuẩn cơ bản mà thông qua đó cá nhân xác định cái gì là tốt hay xấu về xã hội. Tôi định nghĩa các giá trị văn hóa là những giá trị mà một nhóm xã hội cùng chia sẻ. Điều đó không giả định một sự đồng thuận hoàn hảo nào về giá trị trong một nhóm xã hội, nghĩa là, tính đa dạng của các giá trị ở cấp độ cá nhân và nhóm nhỏ được nhận diện trong bất kì một phạm trù xã hội lớn nào như xã hội, giai cấp xã hội, nhóm dân tộc hay nhóm tuổi. Tôi vẽ ra một sự phân loại giữa các giá trị như là một hệ các vị trí hoặc thái độ chung và ổn định, với những biểu hiện của giá trị thông qua hành vi ở các cấp độ khác nhau đều mang tính đặc thù và có thể quan sát được. Trong nghiên cứu này, ‘giá trị’ đề cập đến một hệ các vị trí hoặc thái độ chứ không phải là những biểu hiện của giá trị thông qua hành vi. Tôi lấy những biểu hiện hành vi như là những chỉ báo về hành vi hơn là chính những giá trị.

Tôi sử dụng 44 mục giá trị để khám phá những mục đích sống cơ bản và những nguyên tắc hành xử của người trả lời. Người trả lời được yêu cầu đánh giá chúng bằng cách trả lời câu hỏi sau đây:

Xin cho biết những yếu tố sau đây quan trọng thế nào đối với ông/bà. Có 11 cấp độ quan trọng từ 0-10, trong đó 0 = không quan trọng chút nào, 10= cực kì quan trọng.

Những mục được đánh giá trong phần này được liệt kê trong Bảng 3. Để đơn giản hóa việc đọc dữ liệu, tôi đặt các mục đó vào 10 chiều cạnh giá trị dựa trên các dung nạp nhân tố thể hiện trong phân tích nhân tố của tôi, đó là: 1) những giá trị về vị thế, 2) những giá trị về uy tín, 3) những giá trị về tự nhận thức/tự thể hiện, 4) những giá trị về tôn giáo, 5) những giá trị liên quan đến tìm kiếm sự thoải mái, 6) những giá trị liên quan đến thành tích truyền thống, 7) những giá trị liên quan đến thành tích hiện đại, 8) những giá trị đạo

đức, 9) những giá trị định hướng cá nhân/tập thể, và 10) những giá trị hướng tới việc tuân thủ/quyền uy.

Bảng 3: Mười chiều cạnh của giá trị cá nhân được khảo sát

<i>Giá trị: Các chiều cạnh, thành tố và chỉ báo</i>
<i>Những giá trị về vị thế</i>
Rất giàu có
Vị thế cao
Ảnh hưởng xã hội lớn
<i>Những giá trị về uy tín</i>
Được tôn trọng
Đóng góp cho đất nước và cộng đồng
Hiểu biết uyên thâm
<i>Những giá trị về tự nhận thức/tự thể hiện</i>
Phát triển năng lực và thể hiện năng lực tối đa
Khác biệt với những người khác
Được thể hiện quan điểm mà không chịu sự hạn chế nào
<i>Những giá trị về tôn giáo</i>
Mộ đạo
<i>Những giá trị liên quan đến tìm kiếm sự thoải mái</i>
Tìm kiếm sự thoải mái
Ăn mặc đẹp
Sở hữu nhiều hàng hiệu
Hình thức dễ nhìn
<i>Những giá trị về thành tích truyền thống</i>
Quyết tâm hoàn thành bất kì công việc nào được giao
Có khả năng làm việc cụ thể
Có trách nhiệm
Có khả năng chịu đựng vất vả trong công việc, cả về thể chất lẫn tinh thần
Tiết kiệm
<i>Những giá trị về thành tích hiện đại</i>
Dám chấp nhận rủi ro để phát triển doanh nghiệp hoặc sự nghiệp
Có tính cạnh tranh
Độc lập và tự do ý chí
Có tính sáng tạo
Có khả năng tìm kiếm những cơ hội phát triển
Có khả năng tạo ra những cơ hội phát triển
Có khả năng tận dụng nguồn lực của người khác để làm lợi cho mình
Không ngừng học hỏi và tiến bộ
<i>Những giá trị đạo đức</i>
Sống vì gia đình
Hiếu thảo
Có ý thức về sự công bằng
Vui vẻ giúp đỡ người khác
Nhân nhượng trong xử lí các quan hệ liên cá nhân

Chân thành và đáng tin cậy
Có khả năng chịu đựng người khác
Không trục lợi từ người khác
Khiêm tốn
Lịch sự
Có chừng mực trong nói năng và hành xử
Tôn trọng người già

Những giá trị định hướng cá nhân/tập thể

Ưu tiên lợi ích quốc gia hơn là lợi ích bản thân
Ưu tiên lợi ích của nhà trường/công việc hơn là lợi ích bản thân

Những giá trị hướng tới việc tuân thủ/tự trị

Tuân phục người trên
Tuân phục chính quyền
Tuân thủ luật pháp và chuẩn mực xã hội

Tôi sử dụng thêm hai phần của cuộc khảo sát để thu thập dữ liệu về những giá trị định hướng xã hội của người trả lời, bao gồm những giá trị thể hiện trong thái độ của người trả lời về bình đẳng giới, hôn nhân và tình dục, trật tự xã hội, phát triển kinh tế, hệ thống xã hội (kinh tế, chính trị, giáo dục, v.v.) và chính sách của nhà nước.

Ở cuối cuộc khảo sát, tôi yêu cầu các bậc cha mẹ kể và xếp thứ tự ưu tiên năm giá trị mà họ coi trọng nhất khi giáo dục con cái- mục đích sống, nguyên tắc hành xử, những giá trị liên quan đến xã hội, v.v. Nếu như họ có bất kì câu hỏi nào về yêu cầu đặt ra, người phỏng vấn có thể giải thích cho đến khi họ nắm được đúng nội dung yêu cầu. Không có hạn chế nào trong các câu trả lời của họ, nghĩa là họ có thể điền năm giá trị bất kì mà họ cho là quan trọng nhất, không nhất thiết phải là những giá trị mà bảng hỏi đã đề cập đến trước đó. Học sinh, sinh viên được yêu cầu trả lời cùng một câu hỏi như thế với điều kiện giả định rằng họ là các bậc làm cha mẹ và cũng có con cái. Tôi sử dụng những giá trị mà người trả lời quan tâm nhất trong xã hội hóa gia đình để ước lượng những ưu tiên giá trị hàng đầu.

Đối với bài báo này, tôi chủ yếu sử dụng dữ liệu về những giá trị ưu tiên thuộc dạng này để làm rõ những đặc trưng mà Inglehart nêu ra về chuyển biến của những ưu tiên giá trị hàng đầu trên thế giới. Dữ liệu đánh giá 44

mục giá trị định hướng cá nhân sẽ được sử dụng như là nguồn cứ liệu bổ sung để làm rõ tính không thỏa đáng trong phương pháp luận của Inglehart, và để truy vấn thêm tính không thỏa đáng trong cách quan niệm của ông về các bước chuyển. Dữ liệu thu thập về những giá trị định hướng xã hội của người trả lời không tương thích với những gì mà Inglehart dùng trong phân tích của ông, bởi vì những câu hỏi khảo sát của tôi theo hướng này khác hẳn với những câu hỏi trong Điều tra GTTG. Hơn nữa, những giá trị này không được thể hiện trong câu trả lời của người trả lời khi họ nói đến những ưu tiên giá trị hàng đầu. Do đó, tôi không trình bày chi tiết trong bài báo này.

Kiểm định 1: Việc xác định đặc trưng và giải thích về ưu tiên giá trị của Inglehart

Theo Inglehart, ưu tiên giá trị hàng đầu của một xã hội đang công nghiệp hóa hoặc xã hội công nghiệp là tích lũy kinh tế, và ưu tiên này mở đường cho giá trị tự thể hiện/chất lượng sống của các xã hội hậu công nghiệp. Singapore trở thành xã hội công nghiệp hóa vào những năm 1980, vào khoảng cùng thời với Hàn Quốc. Inglehart (1997: 22) coi Hàn Quốc là một xã hội công nghiệp. Do đó, theo cách phân loại của ông, chúng ta cũng có thể đặt Singapore vào hàng các xã hội công nghiệp. Nếu Inglehart xác định khái niệm về những ưu tiên giá trị là đúng thì chúng ta có thể kì vọng rằng tích lũy kinh tế chính là ưu tiên giá trị hàng đầu của người dân Singapore.

Đồng thời, nếu chúng ta coi Singapore là một xã hội hậu công nghiệp, chúng ta có thể kì vọng rằng một tỉ lệ lớn người dân Singapore sẽ đặt giá trị tự thể hiện/chất lượng sống lên ưu tiên hàng đầu.

Như tôi đã đề cập ở trên, tôi thu thập dữ liệu về ưu tiên giá trị thông qua một câu hỏi mở: người trả lời được đề nghị là họ có thể điền bất cứ năm giá trị quan trọng nhất nào mà họ cho là quan trọng trong giáo dục gia đình, và những giá trị đó có thể là mục đích sống, nguyên tắc hành xử, giá trị về xã hội và bất kì giá trị nào khác mà họ coi là cốt yếu nhất. Và lại, các giá trị

khác nhau cũng đã được cung cấp cho người trả lời trong các phần trước của bảng hỏi. Do đó, chúng ta có cơ sở để giả định rằng những giá trị ưu tiên mà người trả lời đưa ra trong câu trả lời này được lựa chọn từ những giá trị được nêu trước đó (mục đích sống, nguyên tắc hành xử, giá trị hướng tới xã hội, v.v.). Chúng ta cũng có thể giả định rằng người trả lời có khả năng nói cho chúng ta biết những giá trị nào mà họ cho là quan trọng nhất đối với con cái họ. Do đó, nếu người trả lời nhấn mạnh với con cái tầm quan trọng của bất cứ giá trị hướng tới xã hội nào trong dữ liệu của Inglehart và được ông dùng trong phân tích về ưu tiên giá trị, thì dường như những giá trị đó hoặc giá trị tương tự cũng xuất hiện trong bộ dữ liệu của tôi. Như thế, dựa trên khái niệm của Inglehart về phân bố các ưu tiên giá trị hàng đầu dựa trên các loại hình xã hội, chúng ta cũng có thể chờ đợi hầu hết người trả lời trong nghiên cứu của tôi ưu tiên chọn tích lũy kinh tế như là ưu tiên giá trị hàng đầu, hoặc hi vọng một tỉ lệ lớn người trả lời chọn giá trị tự thể hiện và chất lượng sống như là ưu tiên hàng đầu.

Tuy nhiên, dữ liệu của tôi cho thấy rằng ưu tiên giá trị hàng đầu của hầu hết người Singapore không phải là tích lũy kinh tế hay tự thể hiện/mục đích sống theo cách hiểu của Inglehart. Điều thú vị là những giá trị về chiều cạnh đạo đức mới là cái họ quan tâm (xem Bảng 4 và Bảng 5).

Bảng 4 chỉ ra rằng hầu hết người trả lời- 59% cha mẹ và 64% học sinh, sinh viên chọn các giá trị đạo đức là giá trị ưu tiên hàng đầu. Họ đặc biệt quan tâm đến lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, tính trung thực/đáng tin cậy và hành xử đúng mực (không vi phạm pháp luật) (xem Bảng 5). Những giá trị về thành tích liệt kê trong Bảng 4 bao gồm những giá trị về sự chăm chỉ, tiết kiệm, học giỏi, thông minh/sáng tạo, độc lập, v.v. Những giá trị này có thể được thể hiện trong nhiều kiểu thành tích, trong đó bao gồm cả tích lũy kinh tế, nhưng không chỉ giới hạn ở tích lũy kinh tế. 25% cha mẹ và 22% học sinh, sinh viên chọn những giá trị này là những ưu tiên hàng đầu. Chỉ có chưa đầy 1% cha mẹ và học sinh, sinh viên coi giá trị tự thể hiện/chất lượng sống là ưu tiên hàng đầu.

Bảng 4: Những giá trị hàng đầu ở Singapore theo các chiều cạnh (phần trăm tổng hợp)

<i>Giá trị (chiều cạnh và thành phần)</i>	<i>Cha mẹ</i>	<i>Học sinh, sinh viên</i>
<i>Giá trị đạo đức</i>	58,8	64,3
Lòng hiếu thảo		
Trung thực/đáng tin cậy		
Hành xử đúng mực		
Tôn trọng bản thân và người khác		
Lịch sự/ hợp tác		
Có ích/ có tính thiện		
Yêu nước		
<i>Giá trị về thành tích</i>	25,4	21,2
Học giỏi		
Chăm chỉ		
Tham vọng/xuất chúng		
Có trách nhiệm		
Tiết kiệm		
Thông minh/sáng tạo		
Tận tâm		
Táo bạo		
Tự tin		
Độc lập		
Bình tĩnh		
<i>Những giá trị tôn giáo</i>	6,4	5,9
Mộ đạo		
<i>Những giá trị hướng tới việc tuân thủ</i>	4,1	3,6
Tuân thủ		
Có kỉ luật		
<i>Những giá trị về chất lượng sống/tự thể hiện</i>	0,5	0,4
Bảo vệ môi trường		
Tự do ngôn luận		
<i>Những giá trị khác</i>	4,7	1,4
Cẩn thận		
Khiêm tốn		
Cởi mở		
Kiên nhẫn		
Không trả lời	0,1	3,2
Tổng	100	100

Cần lưu ý rằng theo như dữ liệu của tôi thì không có sự khác biệt nào giữa các nhóm giai cấp, dân tộc, và nhóm tuổi, hoặc theo giới, theo nghề là phần

lớn người trả lời trong các nhóm đó đều lựa chọn giá trị đạo đức là ưu tiên hàng đầu.

Đánh giá giá trị không phải là một phép đo lí tưởng để tìm kiếm các ưu tiên giá trị, mặc dù hai khái niệm này liên quan đến nhau. Ngay cả khi chúng ta sử dụng các đánh giá giá trị để ước lượng ưu tiên giá trị, thì trong nghiên cứu này chúng ta cũng không thể tìm thấy bằng chứng hỗ trợ những đặc trưng mà Inglehart nêu ra về ưu tiên giá trị hàng đầu của người dân ở một xã hội đang công nghiệp hóa hay xã hội công nghiệp (xem Bảng 6).

Bảng 6: Trung bình xếp hạng giá trị ở Singapore theo các chiều cạnh

<i>Giá trị</i>	<i>Học sinh, sinh viên</i>	<i>Cha mẹ</i>
Giá trị vị thế	4,72	4,98
Giá trị uy tín	7,35	7,42
Giá trị tự nhân thức/tự thể hiện	6,87	6,23
Giá trị tôn giáo	5,83	6,78
Giá trị tìm kiếm sự thoải mái	5,77	4,58
Giá trị thành tích truyền thống	7,66	8,17
Giá trị thành tích hiện đại	7,37	6,90
Giá trị đạo đức	7,93	8,16
Giá trị định hướng tập thể	6,63	7,05
Giá trị tuân thủ	7,26	7,49

Ghi chú: Chiều cạnh ‘giá trị vị thế’ bao gồm ‘coi trọng việc làm giàu’, gần tương tự như cái mà Inglehart gọi là ‘tích lũy kinh tế’. Inglehart coi đây là ưu tiên giá trị hàng đầu trong một xã hội công nghiệp hóa.

Giờ thì chúng ta đã rõ là hợp phần kinh tế trong lí thuyết của Inglehart, điểm cốt lõi trong mô hình giải thích của ông, không thể giải thích tại sao hầu hết người Singapore chọn các giá trị đạo đức chứ không phải tích lũy kinh tế là ưu tiên giá trị hàng đầu. Ở điểm này, và đối với riêng người Singapore, chúng ta không thể xác định được liệu lựa chọn của người Singapore về cơ bản có phải là sản phẩm của ảnh hưởng văn hóa truyền thống hay không. Tuy nhiên, giả định rằng văn hóa là cái có thể lí giải cho hiện tượng đang bàn, thì chúng ta vẫn phải cân nhắc xem tại sao lại xuất hiện dạng văn hóa này. Không phải là không xác đáng khi giả thuyết nhân tố này là một điều

kiện nền tảng của văn hóa: nhu cầu chức năng của xã hội cần có những giá trị đạo đức để điều chỉnh hành vi và đảm bảo duy trì trật tự xã hội và hiệu quả của những chuyển biến xã hội là những yếu tố quan trọng cho đời sống của các thành viên xã hội. Nhu cầu này vẫn tồn tại, trên nguyên tắc, bất chấp bản chất của phát triển kinh tế trong một xã hội. Dạng nhu cầu này có thể mang tính cơ bản hơn yếu tố ảnh hưởng của văn hóa truyền thống trong việc định hình ưu tiên giá trị hàng đầu.

Cần phải lưu ý rằng Bảng 4 và Bảng 5 gợi ý rằng những giá trị về thành tích có vị trí quan trọng thứ hai trong thang xếp hạng của cả nhóm học sinh, sinh viên và cha mẹ họ. Bảng 6 xác nhận thêm rằng thành tích được đánh giá rất cao. Về xếp hạng giá trị, tầm quan trọng của các giá trị về thành tích trong tâm thức người trả lời- 7,66 cho giá trị về thành tích truyền thống của nhóm học sinh, sinh viên và 7,37 cho giá trị về thành tích hiện đại, và tỉ lệ tương tự đối với nhóm cha mẹ- chỉ hơi thấp hơn so với các giá trị đạo đức. Căn cứ vào những quan sát của tôi về Singapore trong nhiều năm, hầu hết người Singapore (trưởng thành) đều hướng thành tích của họ vào việc tích lũy kinh tế. Đối với một số người, đó là vấn đề sinh tồn; đối với số khác, đó là nhằm đảm bảo chất lượng sống tốt hơn; và đối với một số khác nữa, đó là vì hôn nhân, gia đình, vị thế xã hội, v.v. Nếu chúng ta bỏ qua sự đa dạng này, có lẽ chúng ta có lí khi xem tích lũy kinh tế là một trong những ưu tiên giá trị chủ yếu đối với người Singapore. Do đó, mặc dù yếu tố kinh tế trong mô hình giải thích của Inglehart không thể giải thích cho ưu tiên giá trị hàng đầu của hầu hết người dân Singapore, nó vẫn có thể hữu ích để giải thích sự ưa chuộng của người Singapore đối với tích lũy kinh tế khi coi đó như là một trong những ưu tiên giá trị hàng đầu.

Kiểm định 2: Mô tả đặc trưng về đa dạng giá trị của Inglehart và hơn nữa

Mô hình giải thích của Inglehart cũng có thể hữu ích để giải thích một vài khác biệt giá trị giữa các phạm trù xã hội khác nhau, như giai cấp xã hội và nhóm tuổi. Chúng ta có thể nhận diện những khác biệt này bằng cách phân tích những đánh giá giá trị của người trả lời. Và chúng ta có thể kiểm định tính hiệu lực của mô hình giải thích của Inglehart khi giải thích những khác biệt này bằng cách xem xét tính chính xác của khả năng tiên lượng của mô hình. Những tiên lượng sau đây có thể được rút ra từ mô hình:

- 1) Nếu quan điểm của Inglehart về điều kiện xã hội khác nhau là đúng, thì suy ra so với cha mẹ mình, thanh niên Singapore chú trọng hơn đến những giá trị thiên về tự nhận thức/tự thể hiện và tìm kiếm sự thoải mái, và ít chú trọng hơn đến những giá trị thiên về cam kết tôn giáo, tuân thủ và định hướng tập thể.
- 2) Nếu quan điểm của Inglehart về điều kiện xã hội khác nhau là đúng, thì suy ra so với những người thuộc giai cấp thấp, những người thuộc giai cấp thượng lưu và trung lưu trên chú trọng hơn đến những giá trị thiên về sự tự nhận thức/tự thể hiện và tìm kiếm sự thoải mái, và ít chú trọng đến những giá trị thiên về sùng bái tôn giáo, tuân thủ và định hướng tập thể.

Cả hai giả thuyết (giả định) đều được chứng minh. Tôi trình bày bằng chứng chứng minh trong Bảng 7 và Bảng 8. Sự kiện hai giả thuyết này được xác minh gợi ý rằng việc Inglehart đưa ra đặc trưng về biến đổi giá trị- sự biến đổi hướng tới nhân mạnh hơn vào sự tự thể hiện/chất lượng sống như là kết quả của phát triển kinh tế- có thể chính xác.

Bảng 7: *Những giá trị văn hóa ở Singapore: so sánh liên thế hệ theo các chiều cạnh văn hóa*

<i>Giá trị</i>	<i>Học sinh, sinh viên (TB)</i>	<i>Cha mẹ (TB)</i>
Giá trị vị thế	4,72**	4,98
Giá trị uy tín	7,35	7,42
Giá trị tự nhận thức/tự thể hiện	6,87***	6,23
Giá trị tôn giáo	5,83***	6,78
Giá trị tìm kiếm sự thoải mái	5,77***	4,58
Giá trị thành tích truyền thống	7,66***	8,17
Giá trị thành tích hiện đại	7,37***	6,90
Giá trị đạo đức	7,93***	8,16

Giá trị định hướng tập thể	6,63***	7,05
Giá trị tuân thủ	7,26**	7,49

Ghi chú: * $p \leq .05$, ** $p \leq .01$, *** $p \leq .001$ (kiểm định hai hướng)

Bảng 8: Những giá trị văn hóa của học sinh, sinh viên Singapore: so sánh giữa các giai cấp theo các chiều cạnh văn hóa

Giá trị	Giai cấp thượng lưu (TB)	Giai cấp trung lưu (TB)	Giai cấp dưới (TB)
Giá trị về vị thế	4,83	4,77	4,63
Giá trị về uy tín	7,20	7,49	7,39
Giá trị về tự nhận thức/tự thể hiện	7,05**	7,04**	6,64
Giá trị tôn giáo	5,96	5,67	5,85
Giá trị hướng tới tìm kiếm sự thoải mái	6,02*	5,88*	5,48
Giá trị về thành tích truyền thống	7,53	7,85	7,64
Giá trị về thành tích hiện đại	7,40	7,57**	7,22
Giá trị đạo đức	7,82	8,01	7,98
Giá trị định hướng tập thể	6,27**	6,80	6,79
Giá trị tuân thủ	6,93**	7,42	7,42

Ghi chú: * $p \leq .05$, ** $p \leq .01$ (kiểm định hai hướng)

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc một số giá trị được nhấn mạnh không hẳn có nghĩa là những giá trị đó được coi là ưu tiên hàng đầu. Điểm này có thể nhìn thấy rõ ràng trong trường hợp Singapore: con cái đặt trọng tâm vào sự tự nhận thức và tự thể hiện nhiều hơn cha mẹ của họ; nhưng cả cha mẹ lẫn con cái đều không ưu tiên chiều cạnh này của giá trị (xem Bảng 4). Tương tự, mặc dù nhóm học sinh, sinh viên nhấn mạnh những giá trị về thành tích hiện đại, họ không coi chiều cạnh giá trị này là ưu tiên hàng đầu. Chúng ta có thể nhìn thấy sự khác biệt tương tự giữa việc nhấn mạnh nhiều hơn và ưu tiên giá trị hàng đầu khi chúng ta so sánh những đánh giá giá trị của giai cấp thượng lưu và những người ở giai cấp thấp hơn ở Singapore: người trả lời thuộc giai cấp thượng lưu nhấn mạnh nhiều hơn đến những giá trị tự nhận thức và tự thể hiện, nhưng không coi tự thể hiện là ưu tiên giá trị hàng đầu. Do đó, mặc dù dữ liệu của tôi xác minh luận điểm của Inglehart về đa dạng giá trị và nhận định của ông cho rằng người ta ngày càng nhấn mạnh vào các giá trị tự thể hiện trong các xã hội công nghiệp, sự xác minh này không thể

được coi là sự xác nhận cách ông xây dựng đặc trưng của những chuyển biến về những ưu tiên giá trị hàng đầu.

Ngược lại, ở Bảng 4, Bảng 7, và Bảng 8, khi đặt cùng nhau, sẽ đặt ra câu hỏi về tính thỏa đáng của tiếp cận mà Inglehart vận dụng phần nào để hậu thuẫn cho mình khi xây dựng đặc trưng của những chuyển biến về ưu tiên giá trị hàng đầu. Sự nghi vấn này khiến ta thêm ngờ vực về tính thỏa đáng của việc mô tả đặc trưng của sự chuyển biến của những ưu tiên giá trị hàng đầu của Inglehart.

Kết luận

Dựa trên những phân tích ở trên chúng ta có thể rút ra những kết luận sau đây: thứ nhất, phương pháp luận của Inglehart là hết sức sai lầm. Inglehart đã rất nỗ lực để cố gắng nhận diện và ghi nhận những gì mà ông cho là những ưu tiên giá trị hàng đầu của ba hình thái xã hội (tiền công nghiệp, công nghiệp và hậu công nghiệp). Ông mô tả những ưu tiên xã hội đã chuyển biến từ hình thái này sang hình thái khác và hình thái khác nữa như thế nào, và cho biết thêm tác động của phát triển kinh tế lên những chuyển biến đó. Vấn đề chủ yếu đối với dự án của Inglehart là ông không có đủ dữ liệu để làm cơ sở cho sự khảo sát đó.

Về mặt lô-gic, những ưu tiên giá trị hàng đầu ở cấp độ cá nhân là những gì mà cá nhân coi trọng nhiều nhất và thỏa hiệp ít nhất. Ưu tiên giá trị hàng đầu của một xã hội không gì khác là sự ưu tiên mà tất cả mọi người cùng chia sẻ. Do đó, ở cả cấp độ cá nhân và tổng thể, những giá trị được ưu tiên nhất hẳn phải là một phần của những giá trị cốt lõi của cá nhân. Có những lí do thuyết phục để lập luận rằng, đối với nhiều người, giá trị cốt lõi của họ có thể tập trung vào địa hạt của những mục đích sống cơ bản và các nguyên tắc hành xử của chính họ chứ không phải là địa hạt xã hội. Inglehart không có dữ liệu nào về xếp hạng giá trị của dựa trên mục đích sống cơ bản và nguyên tắc hành xử của các cá nhân. Thay vào đó, ông phải dùng những xếp hạng của

một vài hạng mục giá trị định hướng xã hội trong phân tích của mình. Tuy nhiên, ông không cung cấp bằng chứng để chỉ ra rằng những giá trị thể hiện qua các hạng mục này là những giá trị cốt lõi của người trả lời, và rằng chúng là những giá trị được ưu tiên hơn những giá trị khác (chẳng hạn được ưu tiên hơn so với mục đích sống và nguyên tắc hành xử của cá nhân). Việc thiếu sự hỗ trợ của dữ liệu đúng khiến cho phát biểu của Inglehart đầy điểm yếu.

Thứ hai, trong kiểm định thực nghiệm của tôi, những ưu tiên giá trị hàng đầu được giả định cho trường hợp Singapore dựa trên khái niệm của Inglehart không được thể hiện cùng nội dung như thể trong dữ liệu khảo sát của tôi. Đối với nhiều người Singapore, ưu tiên giá trị hàng đầu của họ không phải là tích lũy của cải hay tự thể hiện hay chất lượng sống. Mà đó là sự ưu tiên đối với đạo đức. Sự thiếu nhất quán giữa những phỏng đoán và thực tiễn đó có thể là do một trong những khả năng sau: 1) Mô tả và giải thích của Inglehart là đúng đối với hầu hết các xã hội trên thế giới, và trường hợp Singapore là một trong số ít những ngoại lệ đơn lẻ; 2) khái niệm của Inglehart là đúng đối với một phạm trù xã hội trên thế giới, nhưng không đúng đối với các phạm trù còn lại, và Singapore là đại diện cho một trong những phạm trù còn lại đó; 3) khái niệm của Inglehart không hoàn toàn chính xác cho phần lớn các xã hội. Ở giai đoạn này, thật khó có thể nói khả năng nào được trình bày ở đây phản ánh đúng tình hình thực tế. Những dữ liệu có được qua năm đợt điều tra của cuộc Điều tra GTTG không cho phép chúng ta đưa ra một nhận định theo hướng này. Dữ liệu của tôi, giới hạn ở một quốc gia, cũng không đủ để đưa ra nhận định kiểu này. Nhưng một điều rõ ràng là: khi đối diện với bất kì tình huống nào trong ba tình huống nêu trên, khái niệm của Inglehart cũng cần được làm rõ và sửa đổi.

Thứ ba, luận điểm của Inglehart cho rằng các xã hội hậu công nghiệp ngày càng nhấn mạnh đến các giá trị tự thể hiện/chất lượng sống được xác minh thêm bởi trường hợp Singapore. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là nó xác minh luận điểm của ông cho rằng việc nhấn mạnh các giá trị tự thể hiện/chất lượng sống đang ngày càng trở thành ưu tiên giá trị hàng đầu của

các xã hội hậu công nghiệp. Ở Singapore, mặc dù nhìn chung giới trẻ nhân mạnh hơn đến sự tự thể hiện/chất lượng sống hơn cha mẹ họ, nhưng không có bằng chứng cho việc hầu hết giới trẻ coi sự tự thể hiện/chất lượng sống như là ưu tiên giá trị hàng đầu. Ngay cả ở những xã hội phương Tây phát triển nhất, Inglehart cũng không thể trình bày đủ dữ liệu khảo sát để chứng minh rằng việc ưa chuộng sự tự thể hiện/chất lượng sống đã trở thành ưu tiên giá trị hàng đầu của ít nhất là một tỉ lệ đáng kể công dân ở các nước này.

Cuối cùng, Inglehart chủ yếu dựa vào phát triển kinh tế để giải thích cho sự chuyển đổi những ưu tiên giá trị hàng đầu trong xã hội, nhưng tiếp cận này không thể giải thích thực tế rằng nhiều người Singapore coi những giá trị đạo đức mới là ưu tiên hàng đầu. Để đối phó với thách thức này, đương nhiên Inglehart có thể tìm kiếm câu trả lời dựa vào truyền thống văn hóa. Nếu thế, ông lại vướng vào một vấn đề lớn khác nữa- không thể xây dựng chiều sâu giải thích nào trong khuôn khổ lý thuyết hiện tại của ông, bởi vì lý thuyết này không đưa ra một giải thích rõ ràng nào về việc vì sao và bằng cách nào các truyền thống văn hóa có thể ảnh hưởng đến con người ngày nay. Giả thuyết của tác giả là: nguyên do cơ bản của việc tại sao nhiều người ở Singapore coi giá trị đạo đức là ưu tiên giá trị hàng đầu là bởi vì những giá trị này thể hiện một vai trò chức năng quan trọng cho gia đình và xã hội cũng như cho những cá nhân trong điều kiện sống của họ hiện nay. Nếu những giá trị này gắn với truyền thống theo một cách nào đó thì cái gọi là ảnh hưởng của truyền thống văn hóa theo nghĩa này có lẽ được nhìn nhận chỉ như là một hiện tượng bề mặt, bởi vì nó phải được chứng minh bởi tầm quan trọng chức năng của những giá trị này trong đời sống thực tiễn của người tôn sùng những giá trị đó.

Kết luận lại, có thể nói rằng làm rõ những thiếu sót của Inglehart có thể giúp cải thiện các thiết kế và giải thích của các cuộc Điều tra GTTG trong tương lai. Nó cũng rất hữu ích cho việc xây dựng một sự kĩ càng hơn trong nghiên cứu văn hóa nói chung.

Ghi chú

Tôi xin cảm ơn Đại học Quốc gia Singapore đã tài trợ cho cuộc nghiên cứu này, và cảm ơn Giáo sư Yiu Chung Ko, Đại học châu Á Thái Bình Dương (Nhật Bản), Giáo sư Chyi-in Wu, Viện hàn lâm Sinica (Đài Loan), và Giáo sư Po-fen Tai, Vincent Hung-Ren Shie và Siao See Teng, Đại học Fu Jen (Đài Loan) về những nhận xét, góp ý cho bản thảo của bài báo này. Tôi cũng xin cảm ơn những người nhận xét phản biện kín về sự ủng hộ cũng như những gợi ý hữu ích cho bài viết này.

Tài liệu tham khảo

Ghi chú tiểu sử tác giả

Johannes Han-Yin Chang nhận học vị Tiến sĩ Xã hội học tại Đại học California. Ông đã giảng dạy xã hội học tại Đại học Quốc gia Singapore từ năm 1990 đến năm 2002, và đang giảng dạy tại Đại học Fu Jen (Đài Loan) từ năm 2002 đến nay. Mối quan tâm học thuật của ông gồm có: lý thuyết xã hội học, Mead, văn hóa và xã hội, quyền lực, ý nghĩa, và tính hợp lý. *Địa chỉ*: Khoa Xã hội học, Đại học Fu Jen, 510 đường Chung Cheng, Hsinchuang, Đài Bắc, Đài Loan 24205, ROC. [email: soci2015@mail.fju.edu.tw]

Người dịch: Đặng Thị Việt Phương

Nguồn: Journal of Sociology, 2010, The Australian Sociological Association, Volume 46(2): pp. 149-168 DOI: 10.1177/14407833. *The values of Singapore's youth and their parents*. Johannes Han-Yin Chang.